| BỘ XÂY DỰNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| Số: 212 /QĐ-BXD | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| | *Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2011* |

# QUYẾT ĐỊNH

## Về việc phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng giai đoạn 2011 – 2015

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1980
Ngày: 04/3

## BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng giai đoạn 2011 – 2015 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung chủ yếu sau:

### 1. MỤC TIÊU

#### 1.1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2015

- Xây dựng các hệ thống thông tin điện tử, tạo môi trường làm việc hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu về quản lý, chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp, từng bước xây dựng Chính phủ điện tử tại cơ quan Bộ Xây dựng.

- Cung cấp thông tin về các mặt hoạt động của Bộ Xây dựng nói riêng và của Ngành Xây dựng nói chung cho người dân và doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

- Tăng cường sự hợp tác giữa Bộ Xây dựng với các Bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố, các Sở Xây dựng, các tổ chức, cá nhân thông qua hệ thống thông tin điện tử.

**I.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2015**

**I.2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan Bộ Xây dựng**

- 80% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa Bộ Xây dựng với các cơ quan nhà nước được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc.

- Từng bước chia sẻ các thông tin hành chính thiết yếu giữa Bộ Xây dựng với các cơ quan nhà nước nhằm giảm tối thiểu các thông tin yêu cầu từ người dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm 100% các cuộc họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với Bộ Xây dựng và của Bộ Xây dựng với các Sở chuyên ngành Xây dựng tại các UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể được thực hiện trên môi trường mạng.

- Bảo đảm các điều kiện kỹ thuật để triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hành chính của Bộ Xây dựng trên mạng.

- Bảo đảm an toàn dữ liệu điện tử phục vụ các hoạt động chuyên môn theo chức năng quản lý nhà nước của các đơn vị khối cơ quan Bộ.

**I.2.2 Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- 100% Thông tin điều hành quản lý của Bộ và 100% các dịch vụ công trực tuyến (ở mức độ 2 trở lên) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng được công bố trên cổng TTĐT của Bộ Xây dựng .

**I.2.3 Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng trên quy mô quốc gia**

- Kết nối mạng Bộ Xây dựng vào mạng truyền dẫn tốc độ cao, an toàn, bảo mật của Đảng và Nhà nước.

- Sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số và xác thực quốc gia cho hồ sơ, văn bản khi kết nối, truyền trên mạng diện rộng của Đảng và Nhà nước.

- Bảo đảm kỹ thuật và công nghệ về hạ tầng CNTT khi kết nối hệ thống thông tin của Bộ Xây dựng vào mạng Quốc gia theo mô hình thống nhất.

## II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

### II.1. Hạ tầng kỹ thuật

1. Xây dựng hạ tầng CNTT và truyền thông cơ quan Bộ Xây dựng

Xây dựng và nâng cấp hạ tầng CNTT - truyền thông cơ quan Bộ Xây dựng. Trong 3 năm 2011-2013, đầu tư trang bị mới 200 máy vi tính (thay thế số máy tính hết khấu hao) và 70 máy in (thay thế các máy in đã hết khấu hao); trang bị 25 máy tính xách tay cho cán bộ cấp Vụ trưởng trở lên; nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật CNTT và thay thế một số máy chủ đã hết khấu hao; thuê bao mở rộng băng thông cho cổng truy cập ra Internet.

2. Nâng cấp hệ thống an toàn thông tin và bảo mật.

Phối hợp với Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông) trong việc xây dựng các giải pháp an toàn, phòng chống tin tặc và thảm họa CNTT; Cài đặt các thiết bị và phần mềm chống Virus, tin tặc, thư rác; cài đặt các bản vá lỗi cho các phần mềm hệ thống.

3. Triển khai ứng dụng hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số.

Phối hợp với Ban cơ yếu Chính phủ (Bộ Nội vụ) trong việc triển khai ứng dụng chứng thực điện tử và chữ ký số tại Bộ Xây dựng; Ứng dụng chứng thực điện tử và chữ ký số vào phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử.

### II.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Bộ

Trên cơ sở Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 4/2/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng, trong giai đoạn 2011-2015, Bộ Xây dựng sẽ triển khai các dự án trọng điểm sau:

1. Hệ thống thư điện tử Bộ xây dựng.

Trên cơ sở hệ thống thư điện tử hiện nay, thực hiện việc nâng cấp Hệ thống để đạt được các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật, công nghệ, chuẩn CNTT và đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật và chống thư rác.

2. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Trên cơ sở cải tiến quy trình công việc, chuẩn hóa nghiệp vụ, kế thừa Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc đang sử dụng hiện nay để nâng cấp phần mềm hiện có; triển khai ứng dụng hệ thống chứng thực chữ ký số, sử dụng hạ tầng khóa công khai; thực hiện truyền văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước; đảm bảo bí mật và an toàn thông tin trong trao đổi văn bản điện tử giữa cơ quan Bộ Xây dựng với Chính phủ và các cơ quan nhà nước.

3. Phát triển hệ thống quản lý thông tin tổng thể.

Xây dựng phần mềm tích hợp, tổng hợp thông tin từ các hệ thống thông tin điện tử của Bộ Xây dựng lên Trang Thông tin điều hành tác nghiệp của Bộ đảm bảo phục vụ tra cứu dữ liệu điện tử phục vụ các hoạt động chuyên môn theo chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

4. Hệ thống thông tin thống kê về xây dựng: Hệ thống phục vụ việc thu thập thông tin, số liệu về tình hình thực hiện nhiệm vụ, tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Xây dựng, các doanh nghiệp, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động xây dựng; tổng hợp số liệu đã thu thập và lập các báo cáo thống kê đáp ứng yêu cầu thông tin thống kê về xây dựng phục vụ công tác quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.

Từ chức năng nhiệm vụ của Văn phòng Bộ, các Vụ, Cục và Thanh tra Bộ; trên cơ sở chuẩn hóa nghiệp vụ và các biểu mẫu thu thập thông tin báo cáo, số liệu đã được Bộ Xây dựng ban hành để thiết lập Hệ thống thông tin và tổ chức CSDL lưu trữ thông tin thống kê về xây dựng; tổ chức mạng lưới thu thập báo cáo, số liệu thống kê tại các đơn vị; Xây dựng phần mềm xử lý số liệu, lập báo cáo thống kê; kết nối với Hệ thống thông tin tổng hợp của Chính phủ và Bộ Kế hoạch và đầu tư.

5. Hệ thống thông tin quản lý khiếu nại, tố cáo và công tác thanh tra xây dựng.

Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý khiếu nại, tố cáo và công tác thanh tra xây dựng trên cơ sở Hệ thống thông tin quản lý khiếu nại, tố cáo thực hiện năm 2008 tại Thanh tra Chính phủ; Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quy trình nghiệp vụ của Thanh tra Bộ, thực hiện bổ sung các yêu cầu về quản lý, tổng hợp

thông tin báo cáo,...v.v vào hệ thống; kết nối với hệ thống của Thanh tra Chính phủ.

6. Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Vụ Tổ chức cán bộ, từ yêu cầu của công tác quản lý thực hiện chuẩn hóa nghiệp vụ và các chỉ tiêu quản lý cán bộ, công chức, viên chức phối hợp với Bộ Nội vụ để xây dựng Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Xây dựng quản lý; thực hiện việc theo dõi biến động, tổng hợp, đánh giá và báo cáo thống kê số liệu về cán bộ theo yêu cầu Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ..

7. Hệ thống thông tin quản lý Quy hoạch xây dựng.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiến trúc, quy hoạch xây dựng của Bộ Xây dựng thực hiện chuẩn hóa nghiệp vụ và các chỉ tiêu quản lý để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL quản lý quy hoạch - kiến trúc xây dựng trên nền GIS (bao gồm: quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, quy hoạch xây dựng các cửa khẩu biên giới quốc tế quan trọng).

8. Hệ thống thông tin về xây dựng và phát triển đô thị.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về phát triển đô thị của Bộ Xây dựng thực hiện chuẩn hóa nghiệp vụ và các chỉ tiêu quản lý để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL về phát triển đô thị (có ứng dụng công nghệ GIS) nhằm mục tiêu chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia, các chương trình, dự án trọng điểm quốc gia về phát triển đô thị sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động đầu tư xây dựng và phát triển đô thị theo quy hoạch; hướng dẫn quản lý trật tự xây dựng đô thị; hướng dẫn, kiểm tra việc khai thác sử dụng đất xây dựng đô thị theo quy hoạch xây dựng đô thị đã được phê duyệt.

9. Hệ thống thông tin về Hạ tầng kỹ thuật đô thị

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về hạ tầng kỹ thuật đô thị của Bộ Xây dựng thực hiện chuẩn hóa nghiệp vụ và các chỉ tiêu quản lý để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL về hạ tầng kỹ thuật đô thị phục vụ việc quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ

cao, bao gồm: kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, công viên cây xanh, nghĩa trang, rác thải trong đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

10. Hệ thống thông tin quản lý công tác phát triển nhà ở và công sở.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về nhà ở và công sở của Bộ Xây dựng thực hiện chuẩn hóa nghiệp vụ và các chỉ tiêu quản lý để xây dựng Hệ thống thông tin quản lý về phát triển nhà ở, công sở và xây dựng CSDL về nhà ở, công sở.

11. Hệ thống thông tin quản lý về thị trường bất động sản và hoạt động kinh doanh bất động sản.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về thị trường bất động sản và hoạt động kinh doanh bất động sản của Bộ Xây dựng thực hiện chuẩn hóa nghiệp vụ và các chỉ tiêu quản lý để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL quản lý về thị trường bất động sản và hoạt động kinh doanh bất động sản.

12. Hệ thống thông tin quản lý công nghiệp vật liệu xây dựng.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về về vật liệu xây dựng của Bộ Xây dựng thực hiện chuẩn hóa nghiệp vụ và các chỉ tiêu quản lý để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL quản lý công nghiệp vật liệu xây dựng (theo dõi quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng quốc gia, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng vùng, quy hoạch phát triển xi măng, các chương trình quốc gia về vật liệu xây dựng; theo dõi và tổng hợp tình hình sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng ...v.v).

13. Hệ thống thông tin quản lý tài chính xây dựng.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng về tài chính tại các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ, tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ thực hiện chuẩn hóa nghiệp vụ và các chỉ tiêu quản lý để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL quản lý tài chính xây dựng.

14. Hệ thống thông tin quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng của Bộ Xây dựng thực hiện chuẩn hóa nghiệp vụ và các chỉ tiêu quản lý để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL quản lý các dự án đầu tư xây dựng quan

trọng, các công trình trọng điểm quốc gia theo quy định của Chính phủ; thực hiện việc theo dõi tình hình thực hiện dự án (tiến độ thi công), tình hình sử dụng vốn đầu tư, chất lượng xây dựng, an toàn kỹ thuật xây dựng ...v.v tại các dự án này.

15. Hệ thống thông tin quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng đối với nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL quản lý các nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

16. Hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp hoạt động xây dựng.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng đối với các doanh nghiệp hoạt động xây dựng để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL quản lý năng lực hoạt động của các doanh nghiệp xây dựng (tư vấn xây dựng, thi công xây dựng, ...).

17. Hệ thống thông tin quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và trên cơ sở hoàn thiện CSDL về chất lượng công trình xây dựng hiện có để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL quản lý chất lượng công trình xây dựng; thực hiện việc quản lý các thông tin về chất lượng công trình xây dựng trong các khâu: khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành và bảo trì công trình xây dựng; theo dõi tình hình hoạt động giám định chất lượng công trình xây dựng; quản lý mạng lưới các cơ quan kiểm định, các phòng thí nghiệm chuyên ngành và tình hình thực hiện việc giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.

18. Hệ thống thông tin quản lý khoa học công nghệ xây dựng.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng đối với hoạt động khoa học công nghệ xây dựng và trên cơ sở hoàn thiện CSDL về khoa học công nghệ xây dựng hiện có để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL quản lý khoa học công nghệ xây dựng.

**II.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

Nâng cấp Trang TTĐT Bộ Xây dựng

Trên cơ sở Trang thông tin điện tử Bộ Xây dựng hiện nay thực hiện việc nâng cấp thành cổng thông tin điện tử nhằm đảm bảo quản lý thông tin có hiệu quả, an toàn, linh hoạt, thuận tiện, không trùng lặp; Phục vụ công tác quản lý ngành Xây dựng và công bố thông tin chính thức, thông tin chuyên ngành về các mặt hoạt động theo chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng trên mạng Internet; Tạo lập kênh thông tin liên hệ hai chiều giữa Bộ Xây dựng với các Sở Xây dựng, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân; Góp phần xây dựng Chính phủ điện tử.

**II.4. Đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức**

Nhiệm vụ này nhằm đào tạo CNTT cho các cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Bộ Xây dựng để đảm bảo có đủ trình độ, năng lực làm chủ công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng. Giai đoạn 2011-2015 tập trung thực hiện các nội dung sau đây:

1. Đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT cho Bộ và các đơn vị trực thuộc gồm các nội dung chủ yếu sau đây :

Đào tạo cán bộ quản trị mạng, quản trị hệ thống : Mỗi năm đào tạo 30-40% số cán bộ chuyên trách, để đến năm 2014, 100% số cán bộ phụ trách (chuyên trách) CNTT tại cơ quan Bộ đã được đào tạo về CNTT.

Đào tạo kiến thức và kỹ năng về an ninh, an toàn, bảo mật, chống tin tặc và sao lưu số liệu.

Đào tạo về quản lý dự án CNTT, phân tích và thiết kế hệ thống thông tin theo chương trình khung do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

2. Đào tạo ứng dụng, sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức.

3. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức về các lợi ích trong việc ứng dụng CNTT và xây dựng Chính phủ điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Bộ Xây dựng.

**III. GIẢI PHÁP**

**III.1 Giải pháp về tài chính**

- Bố trí đủ kinh phí đầu tư và kinh phí sự nghiệp cho các dự án ứng dụng CNTT theo Kế hoạch này.

- Đầu tư đồng bộ cho phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và đào tạo cán bộ sử dụng.

**III.2 Giải pháp triển khai**

- Chương trình cải cách hành chính trong ngành Xây dựng được phối hợp chặt chẽ với Kế hoạch ứng dụng CNTT để CNTT thực sự thúc đẩy cải cách hành chính.

- Điều chỉnh quy chế làm việc, ban hành các quy định hoặc quy chế mới để gắn việc cải cách hành chính với ứng dụng khai thác, vận hành hệ thống thông tin trên mạng của Bộ Xây dựng.

- Triển khai thí điểm mô hình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp tại một số Sở Xây dựng có hạ tầng và nhân lực CNTT tốt sau đó nhân rộng.

**III.3 Giải pháp về tổ chức**

- Lãnh đạo Bộ Xây dựng trực tiếp chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự của Trung tâm Thông tin theo hướng dẫn chung của Bộ Nội vụ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Có kế hoạch đào tạo cán bộ chuyên trách về CNTT và đưa vào biên chế cán bộ chuyên trách CNTT để thực hiện thành công các dự án ứng dụng CNTT trong bản Kế hoạch này.

- Tổ chức đào tạo cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Bộ Xây dựng về kiến thức và khả năng ứng dụng, sử dụng CNTT có hiệu quả cao trong các hoạt động nghiệp vụ, nghiên cứu và hợp tác.

- Từng bước chuẩn hoá cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Bộ Xây dựng theo hướng nâng cao trình độ tin học và ngoại ngữ theo các quy định của Bộ Nội Vụ.

**III.4 Các giải pháp khác**

- Tích cực, chủ động hợp tác trong nước và quốc tế về CNTT để tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm của thế giới ứng dụng trong hoạt động của cơ quan Nhà nước và Bộ Xây dựng.

- Xây dựng mô hình thí điểm triển khai ứng dụng CNTT cho việc điều hành, quản lý của Bộ đến một Sở Xây dựng, sau đó rút kinh nghiệm triển khai rộng rãi.

- Thực hiện kiểm tra, tổng kết, đánh giá hàng năm việc ứng dụng CNTT của Bộ Xây dựng.

**Điều 2. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí cho các dự án của Kế hoạch sẽ được xác định cụ thể khi các dự án thành phần được lập và phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước trong quá trình triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

**1. Đơn vị chủ trì:** ***Trung tâm Thông tin***

- Xây dựng kế hoạch chi tiết ứng dụng CNTT trong hoạt động của Bộ cho từng năm trên cơ sở Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Bộ giai đoạn 2011-2015;

- Hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và báo cáo lãnh đạo Bộ;

- Phối hợp với các đơn vị được phân công chủ trì dự án thành phần trong Kế hoạch này lập, thẩm định và trình lãnh đạo Bộ Xây dựng phê duyệt thực hiện dự án.

- Xây dựng và trình lãnh đạo Bộ Xây dựng ban hành các văn bản thúc đẩy ứng dụng CNTT trong ngành Xây dựng và các quy chế, quy định về quản lý ứng dụng CNTT của Bộ Xây dựng.

- Phối hợp với đơn vị được phân công chủ trì dự án thành phần trong Kế hoạch này triển khai thực hiện dự án.

- Số hóa các biểu mẫu để thu thập thông tin qua hệ thống tin học của Bộ.

- Hướng dẫn các đơn vị trong cơ quan Bộ triển khai ứng dụng các kết quả của Kế hoạch này.

- Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực cán bộ CNTT để đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan Bộ.

- Đảm bảo các nội dung tương thích, phù hợp với chuẩn về CSDL, chuẩn về công nghệ.

- Triển khai các hệ thống bảo vệ thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, sử dụng mật mã, chữ ký số.

**2. Đơn vị phối hợp thực hiện:**

***a) Văn phòng Bộ***

- Cùng Trung tâm Thông tin phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn việc cải tiến, chuẩn hóa và áp dụng các quy trình hành chính tại cơ quan Bộ Xây dựng, bảo đảm đồng bộ quy trình công việc giữa các đơn vị trong Bộ và với các cơ quan Bộ, ngành khác.

- Nêu các yêu cầu cần tin học hóa đối với các công tác hành chính, văn phòng.

- Phối hợp triển khai các dự án liên quan đến công tác hành chính, văn phòng.

- Đề xuất các biểu mẫu dùng chung trong thu thập thông tin, tổng hợp thông tin về công tác hành chính, về công tác quản lý điều hành của các đồng chí Lãnh đạo Bộ Xây dựng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Xây dựng.

- Cập nhật số liệu đối với các ứng dụng CNTT được triển khai tại Văn phòng Bộ.

***b) Vụ Kế hoạch - Tài chính***

- Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm về chi cho ứng dụng CNTT.

- Cân đối và đưa vào kế hoạch Nhà nước các dự án thành phần trong Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Bộ Xây dựng giai đoạn 2011-2015.

- Cấp phát kinh phí đã được cân đối trong dự toán chi ngân sách Trung ương hàng năm cho các dự án thành phần trong Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Bộ Xây dựng giai đoạn 2011-2015.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để thống nhất các biểu mẫu dùng chung cho trong thu thập thông tin, tổng hợp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước theo chức năng - nhiệm vụ của Vụ và của Bộ Xây dựng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở chuyên ngành xây dựng.

- Nêu các yêu cầu cần tin học hóa và cập nhật số liệu đối với các ứng dụng CNTT được triển khai tại Vụ.

- Chủ trì triển khai các dự án liên quan đến công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về kế hoạch - thống kê - tài chính.

***c) Các Cục, Vụ khác và Thanh tra Bộ***

- Nêu các yêu cầu cần tin học hóa và cập nhật số liệu đối với các ứng dụng CNTT được triển khai tại đơn vị.

- Đề xuất các biểu mẫu dùng chung trong thu thập thông tin, tổng hợp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước theo chức năng - nhiệm vụ của đơn vị đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Xây dựng.

- Phối hợp triển khai các dự án liên quan đến công tác xây dựng cơ sở dữ liệu do đơn vị quản lý.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 5;
- Bộ trưởng Nguyễn Hồng Quân;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu VT, TTTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Trần Nam**